

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Đào tạo Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
(Electrical and Electronic Engineering Technology)

Loại hình đào tạo : Chính quy

Mã số : 7510301

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHV ngày /8/2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)

1. Nội dung chương trình

TT	Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Học phần học trước
				LT	BT, TL, TH	Tự học	
I		Kiến thức giáo dục đại cương	38				
1.1		Bắt buộc	34				
1	DPT319	Triết học Mác - Lênin	3	30	15	90	
2	DPT220	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	10	60	DPT319
3	DPT215	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	10	60	DPT319 DPT220
4	DPT207	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	10	60	
5	DPT221	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	10	60	
		Chọn 1 ngoại ngữ					
6 7 8 9	GET501_1	Tiếng Anh 1 (1)	3	36	9	90	
	GET501_2	Tiếng Anh 1 (2)	2	24	6	60	
	GET502_1	Tiếng Anh 2 (1)	3	36	9	90	
	GET502_2	Tiếng Anh 2 (2)	2	24	6	60	
	LCC501_1	Tiếng Trung 1 (1)	3	36	9	90	
	LCC501_2	Tiếng Trung 1 (2)	2	24	6	60	
	LCC502_1	Tiếng Trung 2 (1)	2	24	6	60	
	LCC502_2	Tiếng Trung 2 (2)	3	36	9	90	
10	PHE101	Giáo dục thể chất 1	(1)				
11	PHE102	Giáo dục thể chất 2	(1)				
12	PHE103	Giáo dục thể chất 3	(1)				
13	NDE801	Giáo dục quốc phòng và an ninh	(165)				
14	INT302	Tin học đại cương	(3)	30	15	90	
15	SSK301	Kỹ năng mềm	(3)		60	90	
16	DPT213	Pháp luật đại cương	2	24	6	60	

17	MAT259	Toán cao cấp	2	20	10	60	
18	MAT355	Toán chuyên ngành kỹ thuật	3	30	15	90	
19	PHY254	Vật lý đại cương cho ngành Kỹ thuật điện	2	20	10	60	
20	ELE201	Cơ học ứng dụng	2	20	10	60	
21	ELE243	Vẽ kỹ thuật điện	2	10	20	60	
1.2		Tự chọn (Chọn 2 học phần)	4				
22	ELE244	Vẽ kỹ thuật	2*	15	15	60	
	ELE245	Nhập môn về kỹ thuật	2*	15	15	60	
	ELE246	Mô hình hóa	2*	15	15	60	
	ELE202	Phương pháp NCKH chuyên ngành Kỹ thuật	2*	20	10	60	
	INT295	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật	2*	15	15	60	
II		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	112				
2.1		Kiến thức cơ sở ngành và nhóm ngành	23				
24	ELE347	Thiết kế sản phẩm với CAD trong kỹ thuật điện	3	15	30	90	
25	ELE203	An toàn công nghiệp	2	20	10	60	
26	ELE348	Cơ sở lý thuyết mạch điện	3	30	15	90	
27	ELE266	Điều khiển khí nén và thủy lực.	2	15	15	60	
28	ELE367	Kỹ thuật điện tử tương tự	3	25	20	90	
29	ELE368	Kỹ thuật điện tử số	3	25	20	90	
30	ELE349	Vật liệu - Khí cụ điện	3	30	15	90	
31	MEC228	Tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật	2	20	10	60	
32	ELE250	Kỹ thuật đo lường	2	20	10	60	
2.2		Kiến thức ngành	70				
a)		Bắt buộc	62				
33	ELE381	Thực hành điện, điện tử cơ bản	3		45	90	
34	ELE351	Máy điện	3	30	15	90	
35	ELE352	Điều khiển PLC và biến tần	3	25	20	90	
36	ELE370	Điện tử công suất	3	25	20	90	
37	ELE371	Cơ sở truyền động điện	3	25	20	90	
38	ELE253	Vi điều khiển	2	15	15	60	
39	ELE254	Thực hành vi điều khiển	2		30	60	
40	ELE355	Kỹ thuật Lập trình PLC	3	25	20	90	
41	ELE382	Thực hành trang bị điện	3		45	90	
42	ELE383	Thực hành quấn dây máy điện	3		45	90	
43	ELE384	Thực hành lắp đặt điện	3		45	90	
44	ELE472	Hệ thống cung cấp điện	4	30	30	120	
45	ELE273	Điều khiển CNC	2	15	15	60	
46	ELE274	Thiết bị điện dân dụng	2	15	15	60	
47	ELE359	Trang bị điện	3	25	20	90	
48	ELE285	Đồ án 1	2		30	60	

49	ELE286	Đồ án 2	2		30	60	
50	ELE227	Kỹ thuật cảm biến	2	20	10	60	
51	ELE228	Thiết kế điện tử công suất	2	20	10	60	
52	ELE375	Thiết kế và mô phỏng mạch điện – điện tử	3	20	25	90	
53	ELE330	Lý thuyết điều khiển tự động	3	30	15	90	
54	ELE387	Thực hành kỹ sư 1	3		45	90	
55	ELE388	Thực hành kỹ sư 2	3		45	90	
b)		Tự chọn (Chọn 4 học phần)	8				
56 57 58 59	ELE276	Lý thuyết điều khiển nâng cao	2*	15	15	60	
	ELE277	Tự động hóa quá trình sản xuất	2*	15	15	60	
	ELE278	Logic mờ và ứng dụng	2*	15	15	60	
	ELE279	Hệ thống SCADA	2*	15	15	60	
	ELE280	Nhiệt và thiết bị nhiệt	2*	15	15	60	
	ELE260	Điều khiển quá trình	2*	15	15	60	
2.3		Thực tập, đồ án tốt nghiệp	19				
60	ELE589	Thực tập kỹ sư 1	5				
61	ELE790	Thực tập kỹ sư 2	7				
62	ELE738	Đồ án tốt nghiệp	7				
		Học phần chuyên môn thay thế Đồ án tốt nghiệp (chọn đủ 7 tín chỉ)	7				
63 64 65	ELE361	Truyền thông trong công nghiệp	3	25	20	90	
	ELE262	Ứng dụng cảm biến trong kỹ thuật đo lường và điều khiển	3	25	20	90	
	ELE263	Thiết bị ngoại vi và kỹ thuật ghép nối	2	20	10	60	
	ELE264	Hệ thống nhúng	2	20	10	60	
	ELE265	Điện tử công nghiệp	2	20	10	60	
	ELE391	Tổng hợp hệ điện cơ	3	25	20	90	
	MEC224	Máy nâng chuyển	2	20	10	60	
Cộng:			150				

2. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9
I.		Kiến thức giáo dục đại cương	38									
1	DPT319	Triết học Mác - Lênin	3		3							
2	DPT220	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2			2						
3	DPT215	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2				2					
4	DPT207	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					2				
5	DPT221	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2						2			
		Chọn 1 ngoại ngữ										
	GET501_1	Tiếng Anh 1 (1)	3			3						

TT	Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	GET501_2	Tiếng Anh 1 (2)	2			2						
7	GET502_1	Tiếng Anh 2 (1)	3				3					
8	GET502_2	Tiếng Anh 2 (2)	2				2					
9	LCC501_1	Tiếng Trung 1 (1)	3			3						
	LCC501_2	Tiếng Trung 1 (2)	2			2						
	LCC502_1	Tiếng Trung 2 (1)	2				2					
	LCC502_2	Tiếng Trung 2 (2)	3				3					
10	PHE101	Giáo dục thể chất 1	(1)	x								
11	PHE102	Giáo dục thể chất 2	(1)		x							
12	PHE103	Giáo dục thể chất 3	(1)			x						
13	NDE801	Giáo dục quốc phòng và an ninh	(165)	x								
14	INT302	Tin học đại cương	(3)	x								
15	SSK301	Kỹ năng mềm	(3)	x		x		x		x		
16	DPT213	Pháp luật đại cương	2	2								
17	MAT259	Toán cao cấp	2	2								
18	MAT355	Toán chuyên ngành kỹ thuật	3	3								
19	PHY254	Vật lý đại cương cho ngành Kỹ thuật điện	2	2								
20	ELE201	Cơ học ứng dụng	2		2							
21	ELE243	Vẽ kỹ thuật điện	2		2							
22		Kiến thức GDĐC tự chọn 1	2*		2							
23		Kiến thức GDĐC tự chọn 2	2*			2						
II.		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	112									
		Kiến thức cơ sở ngành và nhóm ngành	23									
24	ELE347	Thiết kế sản phẩm với CAD trong kỹ thuật điện	3				3					
25	ELE203	An toàn công nghiệp	2	2								
26	ELE348	Cơ sở lý thuyết mạch điện	3		3							
27	ELE266	Điều khiển khí nén và thủy lực	2							2		
28	ELE367	Kỹ thuật điện tử tương tự	3		3							
29	ELE368	Kỹ thuật điện tử số	3			3						
30	ELE349	Vật liệu - Khí cụ điện	3	3								
31	MEC228	Tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật	2						2			
32	ELE250	Kỹ thuật đo lường	2	2								
		Kiến thức ngành	70									
33	ELE381	Thực hành điện, điện tử cơ bản	3			3						
34	ELE351	Máy điện	3			3						
35	ELE352	Điều khiển PLC và biến tần	3							3		
36	ELE370	Điện tử công suất	3					3				

TT	Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9
37	ELE371	Cơ sở truyền động điện	3				3					
38	ELE253	Vi điều khiển	2				2					
39	ELE254	Thực hành vi điều khiển	2					2				
40	ELE355	Kỹ thuật Lập trình PLC	3						3			
41	ELE382	Thực hành trang bị điện	3							3		
42	ELE383	Thực hành quấn dây máy điện	3				3					
43	ELE384	Thực hành lắp đặt điện	3						3			
44	ELE472	Hệ thống cung cấp điện	4					4				
45	ELE273	Điều khiển CNC	2								2	
46	ELE274	Thiết bị điện dân dụng	2					2				
47	ELE359	Trang bị điện	3								3	
48	ELE285	Đồ án 1	2						2			
49	ELE286	Đồ án 2	2							2		
50	ELE227	Kỹ thuật cảm biến	2							2		
51	ELE228	Thiết kế điện tử công suất	2							2		
52	ELE375	Thiết kế và mô phỏng mạch điện – điện tử	3					3				
53	ELE330	Lý thuyết điều khiển tự động	3					3				
54	ELE387	Thực hành kỹ sư 1	3						3			
55	ELE388	Thực hành kỹ sư 2	3									3
56		Kiến thức ngành tự chọn 1	2*							2		
57		Kiến thức ngành tự chọn 2	2*							2		
58		Kiến thức ngành tự chọn 3	2*								2	
59		Kiến thức ngành tự chọn 4	2*								2	
		Thực tập, đồ án tốt nghiệp	19									
60	ELE589	Thực tập kỹ sư 1	5						5			
61	ELE790	Thực tập kỹ sư 2	7									7
62	ELE738	Đồ án tốt nghiệp	7								7	
		Học phần chuyên môn thay thế đồ án tốt nghiệp	7									
63		HP CMTT đồ án tốt nghiệp tự chọn 1	3*								3	
64		HP CMTT đồ án tốt nghiệp tự chọn 2	2*								2	
65		HP CMTT đồ án tốt nghiệp tự chọn 3	2*								2	
Cộng:			150	16	15	18	18	19	20	18	16	10

Ghi chú:

Các học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học đại cương, Kỹ năng mềm không tính vào điểm trung bình chung tích lũy của chương trình đào tạo nhưng là điều kiện để xét và công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

